

Số: 19/2000/QĐ-UB-TM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

Về phân chia tỷ lệ phần trăm (%) thu ngân sách
năm 2000 đối với các quận - huyện, phường - xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 91/1999/QĐ-BTC ngày 29 tháng 12 năm 1999 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2000;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VI, kỳ họp thứ 2 về thu - chi ngân sách thành phố năm 2000;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá thành phố tại Tờ trình số 1051/TCVG-QH ngày 04 tháng 4 năm 2000;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để lại các khoản thu cho ngân sách quận- huyện như sau :

1.1. Các khoản thu 100% cho ngân sách quận- huyện, phường-xã bao gồm các khoản thu được quy định tại điều 32, khoản 1, điều 34, khoản 1, điều 37, khoản 1 của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, bao gồm :

- + Thuế Môn bài;
- + Thuế sát sinh;
- + Các khoản phí, lệ phí từ các hoạt động do các cơ quan quận - huyện quản lý;
- + Tiền thu từ hoạt động sự nghiệp của các đơn vị do cấp quận - huyện quản lý;
- + Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp cho quận - huyện theo quy định của Pháp luật;
- + Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách quận -huyện;
- + Đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng;
- + Thu khác theo qui định của pháp luật;
- + Thu kết dư ngân sách quận - huyện;
- Bổ sung từ ngân sách thành phố.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách thành phố, ngân sách quận - huyện và ngân sách phường - xã, gồm các khoản thu theo quy định tại điều 30, khoản 2, 3, 4; điều 32, khoản 2 và điều 34, khoản 2 của Luật

Ngân sách Nhà nước và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước :

2.1. Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quận - huyện thu, phân chia cho ngân sách quận - huyện 24%; riêng quận 1 và quận 6 là 20%, quận 5 là 12%.

2.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp, Thuế nhà đất, Thuế tài nguyên, Thuế chuyển quyền sử dụng đất, Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát xa, karaoke, kinh doanh gôn, bán thẻ hội viên chơi gôn, trò chơi bằng máy giải-pốt do Chi cục Thuế quận - huyện thu, phân chia cho ngân sách quận-huyện và ngân sách phường-xã 100%. Trong đó, tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp được dành để chi kiên cố hóa kênh mương và thủy lợi nội đồng tại các xã - phường.

Riêng thuế chuyển quyền sử dụng đất chỉ áp dụng đối với số thu tại các huyện và quận 2, 7, 9, 12, Thủ Đức (không áp dụng đối với số thu của các quận nội thành do không được giao nhiệm vụ thu); tỷ lệ phân chia giữa ngân sách quận - huyện và ngân sách phường - xã do Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định.

2.3. Tiền sử dụng đất nộp về ngân sách thành phố 100% để điều hòa - bổ sung chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chung của thành phố và quận - huyện.

2.4. Tiền thuê nhà và thu khấu hao cơ bản nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước nộp về ngân sách thành phố 100% để chi sửa chữa nhà thuộc sở hữu Nhà nước theo kế hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 2. Các khoản không nêu tại điều 1 của quyết định này, thuộc ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố theo quy định.

Điều 3. Số bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách quận - huyện :

3.1. Sau khi cân đối thu, chi ngân sách quận - huyện, số bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách quận - huyện được phân bổ theo phụ lục đính kèm.

3.2. Số bổ sung từ ngân sách quận - huyện cho ngân sách phường - xã do Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2000.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư các quận - huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 5
- TT/HĐND.TP
- TTUBND.TP
- Ban KT-NS
- Kho bạc Nhà nước TP
- VPUB : CPVP
- Tổ TM (2b)
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRƯC

Lê Thanh Hải